

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT

Ngày: 18/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

*Các Thẩm phán:* ông Cao Minh Lễ;

ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***  
ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 261/2021/TLPT-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo Võ Văn Chí L do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Chí L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Võ Văn Chí L**, sinh năm 1982, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Phú Đ, xã PT, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Võ Văn H, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị M, sinh năm 1963; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; có vợ Trần Thị G, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Quá trình nhân thân: Ngày 18/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/5/2008.

Tiền án: Ngày 01/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (04 lần mỗi lần trên 2.000.000 đồng) và 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (01 lần). Chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/01/2019.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo Võ Văn Chí L bị tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949; nơi cư trú: ấp LH, thị trấn CM, huyện M, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1963; nơi cư trú: khóm VC 2, phường VN, thành phố CĐ, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp PQ, xã PT, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: khóm LT B, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961; nơi cư trú: khóm BĐ 1, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang, vắng mặt.

6. Ông Trần Hồng D, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp 1, xã MH, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

7. Ông Phạm Thành A, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp TĐ B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Mỹ O, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp 1, xã MH, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Ông Võ Thanh R, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp PĐ B, xã PT, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

(Trong vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Chí L, sinh năm 1982, ngụ ấp PĐ A, xã PT, huyện T, tỉnh An Giang, do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên có ý định tìm những người chạy xe honda đưa rước khách để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 67X1-3365, nhãn hiệu Belle, màu sơn đỏ - đen đến khu vực thị trấn CM, huyện T, tỉnh An Giang gặp ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949, ngụ ấp LH, thị trấn M đang đậu xe chờ đón khách. L đến giả vờ thuê xe và kêu ông B sang xã PH, huyện T để chở bánh xích cải tiến nhưng chưa thỏa thuận giá chở thuê, đồng thời L cho ông B số điện thoại 0942.966.910 để liên lạc. Tưởng thật, ông B điều khiển xe mô tô biển số 67L1-408.58 theo L đến khu vực xã PH. Khi đến cơ sở hàn tiện của ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1962, ngụ ấp HT, xã PH, L giả vờ vào nói chuyện với ông S, rồi điều khiển xe mô tô biển số 67X1-3365 đến cơ sở sửa xe của anh Phan

Nhật C, sinh năm 1988, ngụ cùng ấp với ông S để sửa xe. L và ông B vào quán đổi diện cơ sở sửa xe của anh C ngồi uống nước giải khát. Lúc này, L giả vờ hỏi mượn xe của ông B để chạy lại cơ sở hàn tiện của ông S để thỏa thuận giá. Ông B tưởng thật giao xe cho L. Sau khi nhận được xe, L chạy xe đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 5.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, ông B điện thoại cho L nhưng cũng không được nên lấy xe mô tô biển số 67X1-3365 của L đến Công an xã PH trình báo vụ việc và giao nộp xe, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện để xử lý.

Hành vi phạm tội của Võ Văn Chí L bị phát hiện, qua đấu tranh làm việc, L khai nhận bằng nhiều thủ đoạn gian dối, còn 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 06 xe mô tô các loại của các bị hại. Cụ thể như sau:

**Lần 1:** Khoảng 07 giờ ngày 03/4/2020, L điều khiển xe mô tô đến khu vực phường CP A, thành phố CĐ gặp ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1963, ngụ xóm VC 2, phường VN đang đậu xe chờ đón khách. L tự giới thiệu tên là V và xin số điện thoại của ông K. Sau đó, L hẹn với ông K sang khu vực ấp PT, xã PL, huyện T để chở người làm công của ông đi thành phố Long Xuyên sửa máy (chưa thỏa thuận giá chở thuê). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông K điều khiển xe mô tô biển số 67G1-014.49, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc đến gặp L. L kêu ông K chở đưa L vào trong ruộng. L chỉ về phía những người đang chạy máy cắt lúa và nói với K chờ cắt lúa xong sẽ chở người đi thành phố Long Xuyên. Sau đó, L kêu ông K chở đến quán giải khát và vào uống nước. Lúc này, L giả vờ mượn xe của K đi công việc. K tưởng thật giao xe. L chạy xe đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 5.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, ông K đến Công an xã Phú Long trình báo.

**Lần 2:** Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 09/12/2020, L biết Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, ngụ ấp PQ, xã PT, huyện T có bán xe đã qua sử dụng nên giả vờ điện thoại cho T để liên hệ mua xe và hẹn đến nhà của T để xem xe. Tại đây, T và L thỏa thuận mua bán xe mô tô biển số 67G1-632.41, nhãn hiệu Honda, loại Future II, màu sơn đỏ - đen, giá 17.500.000 đồng. L kêu T đưa xe để chạy thử kiểm tra động cơ máy. T tưởng thật đồng ý. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, T đến Công an xã Phú Thành trình báo.

**Lần 3:** Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 23/12/2020, L đến khu vực xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu gặp ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969, ngụ xóm LT B, phường LT, thị xã TC đang đậu xe mô tô biển số 67H1-581.93, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc chờ đón khách. L thuê ông T1 chở đến huyện T để đi công việc, thỏa thuận trả tiền công 300.000 đồng. Khi đến khu vực ấp PM, xã PT, huyện T, L giả vờ ghé quán nước giải khát ven đường để uống nước rồi mượn xe của ông T1 đi mua bánh mì ăn. T1 tưởng thật đồng ý. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, T1 đến Công an xã Phú Thọ trình báo.

**Lần 4:** Khoảng 09 giờ, ngày 29/12/2020, L đến khu vực phường BD, thành phố LX gặp ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961, ngụ khóm BD 1, Trần Hồng BD, thành phố LX đang đậu xe mô tô biển số 67L1-344.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - bạc - đen chờ đón khách. L thuê ông P đến phà Năng Gù để chở dây xích máy cắt, thỏa thuận trả tiền công là 300.000 đồng. Khi ông P điều khiển xe chở L qua phà Năng Gù, đến quán “Hùng Hương” thuộc khu vực ấp Bình Trung 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân để ăn cơm. Tại đây, L giả vờ mượn xe đi đón người làm công. P tưởng thật giao xe. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.500.000 đồng. Không thấy L trở lại, P đến Công an xã Bình Thạnh Đông trình báo.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Võ Văn Chí L để điều tra, xử lý. Ngày 15/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bổ sung bị can đối với Võ Văn Chí L.

Ngoài ra, ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền, nội dung vụ việc như sau:

**Lần 5:** Khoảng 09 giờ, ngày 24/10/2020, L đến khu vực huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp gặp ông Trần Hồng D, sinh năm 1966, ngụ Ấp 1, xã MH, huyện TM đang đậu xe mô tô biển số 66M1-522.29, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc chờ đón khách. L thuê ông D đến thị trấn Tràm Chim để chở máy hàn tiện, thỏa thuận trả tiền công là 200.000 đồng. Trên đường đi, L kêu D ghé vào quán giải khát “A&E” thuộc khu vực Khóm 2, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông uống nước. L giả vờ mượn xe của ông D đi công việc rồi chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.500.000 đồng. Ngày 04/3/2021, ông D đến Công an thị trấn Tràm Chim trình báo vụ việc.

**Lần 6:** Khoảng 09 giờ, ngày 22/12/2020, L đến khu vực thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp gặp ông Phạm Thành A, sinh năm 1972, ngụ ấp TĐ B, thị trấn TB, huyện TB đang đậu xe mô tô biển số 66B1-582.89, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc chờ đón khách. L thuê ông A đến xã An Long, huyện Thanh Bình để chở hai bánh xích, thỏa thuận trả tiền công 80.000 đồng. Khi đến cửa hàng bán thiết bị máy nông nghiệp “Tuấn Bình” thuộc Ấp 3, xã AH, huyện TN, L giả vờ vào nói chuyện với quản lý cửa hàng. Sau đó, L mượn xe của ông A để đi công việc. A tưởng thật giao xe. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.000.000 đồng. Ngày 04/3/2021, ông A đến Công an thị trấn Tràm Chim trình báo vụ việc.

\* Căn cứ các Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang. Cụ thể:

- Kết luận số 01 ngày 11/01/2021: 01 xe mô tô biển số 67L1-408.58, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc - đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **7.600.000** đồng.

- Kết luận số 14 ngày 10/4/2020: 01 xe mô tô biển số 67G1-014.49 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **10.250.000** đồng.

- Kết luận số 75 ngày 24/12/2020: 01 xe mô tô biển số 67G1-623.41, nhãn hiệu Honda, loại Future 2, màu sơn đỏ - đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.750.000** đồng.

- Kết luận số 02 ngày 11/01/2021: 01 xe mô tô biển số 67H1-581.93, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.650.000** đồng.

- Kết luận số 06 ngày 28/01/2021: 01 xe mô tô biển số 67L1-334.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc - đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là: **17.800.000** đồng.

\* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 17/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TN, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể:

- 01 xe mô tô biển số 66B1-582.89, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.000.000** đồng.

- 01 xe mô tô biển số 66M1-522.29 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.000.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản của 07 lần bị cáo Võ Văn Chí L chiếm đoạt là 89.050.000 đồng.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-PT ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Võ Văn Chí L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 và Thông báo, sửa chữa bổ sung bản án số 49/2021/TB-TA ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đã quyết định:*

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Chí L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Võ Văn Chí L có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn B 7.600.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thọ) 13.650.000 đồng; Nguyễn Văn T1 (vụ Phú Thành) 13.750.000 đồng; Nguyễn Văn P 17.800.000 đồng; Huỳnh Văn K 10.250.000 đồng; Trần Hồng D 13.000.000 đồng; Phạm Thành A 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 96.050.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2021, bị cáo Võ Văn Chí L kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận bằng thủ đoạn gian dối đã thực hiện 07 vụ chiếm đoạt xe mô tô của 07 bị hại tại tỉnh An Giang và Đồng Tháp. Sau khi chiếm đoạt tài sản của các bị hại bị cáo chạy xe lên huyện Tịnh Biên bán cho một người lạ không biết tên, địa chỉ từ 3.000.000đ đến 6.000.000đ, số tiền bán xe bị cáo tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T nêu hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là không oan, nhưng mức án 07 năm tù là nặng nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:*

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo L trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhân thân bị cáo L, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L mức án 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để xem xét, nên không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L mức án 07 năm tù.

Bị cáo L không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị cáo Võ Văn Chí L kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, họ đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ tại giai đoạn điều tra, bị hại và người liên quan không kháng cáo, nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12/2020 bị cáo L đã có hành vi đưa ra những thông tin gian dối cho các bị hại tin để chiếm đoạt 07 xe mô tô các loại của bị hại Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn K, Nguyễn Văn T (vụ Phú Thành), Nguyễn Văn T1 (vụ Phú Thọ), Nguyễn Văn P, Trần Hồng D, Phạm Thành A ở các khu vực xã Phú Hưng, xã Phú Thọ, xã Bình Thạnh Đông, xã Phú Long, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và thị trấn Tràm Chim, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 89.050.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo L mức án 07 năm tù theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L:

Bị cáo L tuy không biết chữ, nhưng bản thân bị cáo đã từng 2 lần bị Tòa án xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm minh nếu bị phát hiện. Sau khi chấp hành án xong vào ngày 30/01/2019 đáng lẽ bị cáo phải lo tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, lao động để tạo thu nhập chính đáng cho bản thân và phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, với bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, đánh bạc mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo lại liên tục thực hiện 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong thời gian ngắn, cho thấy bị cáo không ăn năn, bản chất của bị cáo là khó cải tạo, do đó cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt là 07 năm tù là thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, c khoản 2 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn Chí L.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. Xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Văn Chí L phải chịu 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện T (2);
- Công an huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Bị cáo (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phượng**